TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-5-2023
V/v "Tranh chấp về ly hôn, giữa bà T1 và ông S"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiển

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà La Thị Thu Nga

2- Bà Đoàn Thị Mến

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Rư- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Chề Thị T1, sinh năm 1992, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Liều Cún S, sinh năm 1993, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06-01-2023, bản khai ngày 07-3-2023, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 31-3-2023, ngày 18-4-2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Chế Thị T1 trình bày: Bà và ông L Cún Sầu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào năm 01/3/2017 (Giấy đăng

ký số 23), hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tình cảm, ông S không lo lắng cho gia đình, có tình cảm với người phụ nữ khác, nợ nhiều người. Từ tháng 01 năm 2023 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông S.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung Liều Thiện N, sing ngày 24/4/2017 và Liều Thanh N1, sinh ngày 28/5/2021 đang sống cùng bà, nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung: Bà và ông Sầu t thỏa thuận giải quyết.

Ông Liều Cún S là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt.

Kết quả xác minh ngày 20-4-2023 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X xác định ông bà có sinh sống tại địa phương nhưng không biết vợ chồng có mâu thuẫn hay không. Hiện nay, bà T1 đang sống cùng 02 con chung, ông S đi đâu làm gì địa phương không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung của bà T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Chế Thị T1 là nguyên đơn tranh chấp với ông L Cún Sầu là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông S có nơi cư trú tại xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt*: Bà Chề Thị T1 là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng ngày 12/5/2023; ông Liều Cún S là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:* Bà T1 và ông S chung sống như vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào năm 01/3/2017 (Giấy đăng ký số 23) nên hôn nhân này là hợp pháp. Theo bà T1, vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tình cảm, ông S không lo lắng cho gia đình, có tình cảm với người phụ nữ khác, nợ nhiều người. Từ tháng 01 năm 2023 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông S. Tòa án triệu tập

ông S nhiều lần để hòa giải hàn gắn, nhưng ông vắng mặt. Tại biên bản xác minh ngày 20-4-203 xác định ông bà có sinh sống tại địa phương nhưng không rõ có mâu thuẫn hay không. Hiện nay, bà T1 đang sống cùng 02 con chung, còn ông S đi đâu làm gì địa phương không rõ. Cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà T1 ly hôn ông S theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung:* Ông bà có 02 con chung Liều Thiện N, sinh ngày 24/4/2017 và Liều Thanh N1, sinh ngày 28/5/2021 đang sống cùng bà T1, nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng. Xét thấy, các con đang sống cùng bà T1, cháu N1 dưới 36 tháng tuổi, để tránh ảnh hưởng cuộc sống của các cháu nên để bà T1 nuôi các con là phù hợp. Bà T1 không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[6] *Về chia tài sản chung:* Bà T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về hôn nhân, về nuôi con chung, về chia tài sản chung là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Chế Thị T1 ly hôn ông Liều Cún S.

2. *Về nuôi con chung:* Bà T1 được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Liều Thiện N, sinh ngày 24/4/2017 và Liều Thanh N1, sinh ngày 28/5/2021; bà T1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; ông S có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung:* Bà T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Chế Thị T1 phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0011606 ngày 13/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà T1 đã nộp đủ; ông S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã H, H. Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiển

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiển

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**